

# CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CÔNG NGHỆ FIBONAX

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CÔNG NGHỆ FIBONAX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FIBONAX RESEARCH AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FIBONAX ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109279007

**3. Ngày thành lập:** 24/07/2020

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3 UP Coworking Space, Tòa nhà A17, số 17 Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0789 011235

Fax:

Email: [contact@fibonax.com](mailto:contact@fibonax.com)

Website: <https://www.fibonax.com>

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6201(Chính) |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin;<br>Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm;<br>Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;<br>Dịch vụ chuyên giao công nghệ phần mềm;<br>Dịch vụ tích hợp hệ thống;<br>Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin;<br>Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;<br>Các dịch vụ phần mềm khác. | 6209        |
| 3.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5820        |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6202        |
| 5.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6311        |
| 6.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6399        |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 8.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4741        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8299        |

6. **Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 30.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                         | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ĐĂNG MINH | P307 - N5 Chung cư Đồng Tàu, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000     | 100.000.000           | 33,333    | 027085000409                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              | Tổng số                   | 10.000     | 100.000.000           | 33,333    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRINH THẾ THÀNH  | Xóm Hát, Xã Vĩnh Hùng, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                                              | Cổ phần phổ thông         | 10.000     | 100.000.000           | 33,333    | 173201090                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              | Tổng số                   | 10.000     | 100.000.000           | 33,333    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                               |                           |        |             |        |              |
|---|----------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | LƯU MINH TRUNG | Tiểu khu Ba Đình 1, Thị trấn Nga Sơn, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 33,333 | 038092008494 |
|   |                |                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                               | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 33,333 |              |
|   |                |                                                                               |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027085000409

Ngày cấp: 31/07/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P307 - N5 Chung cư Đồng Tàu, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P307 - N5 Chung cư Đồng Tàu, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội